TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Vân
Ông Nguyễn Trung Thọ

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Đánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 15/6/2023 tại trụ sở thôn V, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 4/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

- Vi Văn Th, sinh năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; nơi thường trú: Thôn B, xã Th, huyện V, tỉnh Lào Cai; hiện đang tạm trú tại: Thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn S, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; Vợ: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/2/2023, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển N, địa chỉ trụ sở: Tầng 2, số nhà 377, đường T, tổ 11, phường Tr, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo pháp luật ông Trương Thanh H; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Mạc Thị Th, sinh năm 1986, nơi cư trú: Khu C, xã Th, huyện H, tỉnh Hà Giang – Là Kế toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vi Văn Th là người nghiện ma tuý, hiện đang làm công

nhân điều khiển máy tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển N có địa chỉ tại Bản 3, thôn N, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng 17 giờ ngày 07/02/2023, Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23E1 – 215.09 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu sơn xanh đen của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển N đi ra thị trấn V, huyện B để tìm mua ma tuý. Khi đến quán nước tại thị trấn V, Th ngồi uống nước một lúc rồi Th hỏi người đàn ông ngồi cùng quán nước xem ở khu vực B có ai bán ma tuý hay không, người đàn ông này chỉ tay về hướng 01 chiếc xe ô tô màu xám đang đỗ gần đó và nói người đó có ma túy, Th không nhìn thấy biển số xe, trên xe có một người nam giới đeo kính đen và đeo khẩu trang, Th đến gặp người đàn ông trên xe ô tô rồi xin số điện thoại của người đàn ông đó, sau khi lấy được số điện thoại Th điều khiển xe máy đi về theo đường quốc lộ 279 khi đến thôn Th, thị trấn V, huyện B, Th sử dụng số điện thoại 0947***096 gọi vào số điện thoại đã xin được của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để lấy ma tuý, khi Th nói có nhu cầu mua ma tuý, người đàn ông hỏi Th đang ở đâu, Th nói ở khu vực giáp ranh giữa huyện Q và B, sau đó người đàn ông bán ma tuý bảo Th mang tiền đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Th, thị trấn V, huyện B, Th đồng ý. Th điều khiển xe máy đi đến khu vực gần nghĩa trang thôn Th , thị trấn V, huyện B, Th xuống xe để số tiền 350.000 đồng tại cột tiêu H1/4, sau đó Th điều khiển xe máy đi chỗ khác đợi khoảng 10 phút, thì người bán ma túy gọi điện cho Th đến lấy ma tuý ở vị trí cột tiêu H2/4, sau khi lấy được ma tuý Th xóa số điện thoại của người bán ma túy rồi Th điều khiển xe máy đi về đến Km6 + 800 đường Quốc lộ 279, thuộc thôn M, xã T, huyện Q bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang Th đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 túi ni lon màu trắng bên trong gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng dạng cục và dạng bột, cân tịnh có tổng khối lượng 0,481g. Vi Văn Th khai nhận bên trong gói giấy bạc màu vàng là chất ma tuý Heroine Th mua của 01 người đàn ông không quen biết, không biết tên, tuổi, địa chỉ ở thị trấn V với mục đích mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 60/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Chất màu trắng dạng cục và dạng bột gửi giám định ký hiệu A1 là ma tuý, loại Heroin, có khối lượng 0,481g. Hêroin nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSQB ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Vi Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vi Văn Th từ 14 đến 18 tháng tù;

Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qủa tang, biên bản thu giữ vật chứng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 07/02/2023 Vi Văn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23E1 – 215.09 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu sơn xanh đen của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển N đi ra huyện B dùng số tiền 350.000 đồng để mua ma tuý loại ma túy Heroine có trọng lượng 0,481g gam của một người không biết tên tuổi, địa chỉ với mục đích về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Vi Văn Th điều khiển xe mô tô đi về đến Km 6 + 800 thuộc địa phận thôn M, xã T, huyện Q thì bị tổ công tác Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang Th đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người. Do vậy hành vi trên của bị cáo Th đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nghiêm trọng khác như trộm cắp, giết người, cướp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ma túy là chất cấm sử dụng, là chất có hại cho sức khỏe của con người, gây giảm sút về kinh tế và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất

mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Song tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là công nhân, thu nhập không đủ cho sinh hoạt hàng ngày của bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của Vi Văn Th, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử lý hành chính. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với hành vi của người bán chất ma tuý cho Vi Văn Th, do quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q chưa xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho Th. Vì vậy tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave anpha, màu sơn xanh đen biển kiểm soát 23E1 – 215.09; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 23002380 mang tên Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển N là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần đầu tư phát triển N, Công ty không biết việc Vi Văn Th sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho chủ sở hữu vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màn hình kính cường lực bị nứt vỡ nhiều đường, mặt sau máy có chữ A.661 FCCID, BCG-E3087AIC579C-E3087A là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc đi mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 0,451gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng, mặt trước phong bì ghi "mẫu vật hoàn trả sau giám định, ký hiệu A1", mặt sau phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01phong bì bên trong chứa vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Vi văn Th tàng trữ trái phép chất ma tuý, xảy ra ngày 07/02/2023; 02 mảnh giấy bạc

thu giữ tại chỗ ở của Vi Văn Th ngày 07/02/2023 là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn Th 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 07/2/2023.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, màn hình kính cường lực bị nứt vỡ nhiều đường, mặt sau máy có chữ A.1661 FCCID, BCG-E3087AIC579C-E3087A.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,451gam chất ma túy Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1", mặt sau phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

+ 01phong bì bên trong chứa vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ vụ Vi văn Th Tàng trữ trái phép chất ma tuý, xảy ra ngày 07/02/2023; 02 mảnh giấy bạc thu giữ tại chỗ ở của Vi Văn Th ngày 07/02/2023.

Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 04/5/2023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Vi Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Q;
- CA huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND Th;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hải Phương